Kinh Ca-diếp Sư tử Hống (Kassapasīhanāda Sutta)

Kinh Trường Bộ (VNC PHVN, 2020)

8. KINH CA-DIẾP Sư TỬ HÓNG (Kassapasīhanãda Sutto)1

381. Như vầy tôi nghe. Một thời, đức Thế Tôn ở tại Ujuññā (Uy-nhã quốc), tại vườn nai Kannakatthala.2 Lúc bấy giờ, lõa thể Kassapa (Ca-diếp) đến chỗ đức Phật, nói những lời chào đón hỏi thăm xã giao với đức Thế Tôn và đứng một bên. Sau khi đứng một bên, lõa thể Kassapa thưa với Thế Tôn: Tôn giả Gotama, tôi nghe như vầy: "Sa-m6n Gotama chỉ trích mọi khổ hạnh, tuyệt đôi phỉ báng, mạt sát mọi khô hạnh, mọi lôi sông khăc kh6”có phải những vi ấy nói đúng lời của Tôn giả Gotama? Có phải những vị ấy đã vu oan không xác thật cho Tôn giả Gotama? Có phải những vi ấy đã tuyên bố như pháp, thuận pháp không? Có những chủ trương nào chính và phụ gặp phải cật nạn không? Thật sự chúng tôi không muốn chỉ trích sai lạc Tôn giả Gotama. 382. Này Kassapa, những ai nói: "Sa-môn Gotama chỉ trích mọi khổ hạnh, tuyệt đôi phỉ báng, mạt sát mọi khô hạnh, mọi lôi sông khác kh6”, những vị ấy nói không đúng lời của Ta, đã vu oan không xác thật cho Ta. Này Kassapa, ở đời này, với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, Ta thấy một số người tu khổ hạnh, sông khác khô... sau khi thân hoại mạng chung, phải sinh vào khô cảnh, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này Kassapa, ở đời này, với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, Ta thấy một số người tu khổ hạnh, sống khắc khổ... sau khi thân hoại mạng chung, được sinh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này. 383. Này Kassapa, ở đời này, với Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, Ta thấy một số người tu khổ hạnh nhưng sống ít khắc khổ hơn... sau khi thân hoại mạng chung, phải sinh vào khổ cảnh, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này Kassapa, ở đời này, với Thiên nhãn thuân tinh siêu nhân, Ta thây một sô người tu kho hạnh nhưng sông ít khác khô hơn... sau khi thân hoại mạng chung, được sinh vào thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Này Kassapa, khi đã biết đúng với sự thật, sự lai khứ, sanh diệt của những người tu khổ hạnh như vậy, làm sao Ta lại chỉ trích mọi khổ hạnh và tuyệt đối phỉ báng mạt sát mọi khổ hạnh, mọi lối sống khắc khổ?

1 Tên kinh này còn được viết là Đại kỉnh Sư tử hổng (Mahāsīhanāda Sutto). Xem D. 1.47, 87, 111, 127,150, 159, 178, 204, 211,224, 235; III. 36; MA. 68,153,175, 220, 256, 271, 305, 339,400; II. 29,157, 214; m. l, 29; S. IV. 103, 110, 177, 330; A. L 113, 295; II. 16, 39, 153, 205; ni. 93, 161; v. 201, 347. Kinh tương đương trong bộ Trường A-hàm kinh là Lõa hình Phạm chỉ kinh (7.01. 0001.25. 0102c25). 2 Migadāye: Đây là vườn nai không cho phép săn ban.

384. Này Kassapa, có một số Sa-môn, Bà-la-môn là những nhà bác học, thông thạo, biện tài trong tranh luận, nhà thiện xạ bắn chẻ đôi sợi tóc, đi chỗ này chơ kia đe đả phá mọi tà kiến với trí tuệ của mình. Giữa chúng tôi và những vị này có những điểm tương đồng và có những điểm không tương đồng. Có điểm những vị này công nhận là "phRi", chúng tôi cũng công nhận là “phi”. Có điểm những vi này công nhận là "không phải", chúng tôi cũng công nhận là "không phải". Có điểm những vị này công nhận là

"phi”chúng tôi công nhận là "không phai”, Có điểm những vị này công nhận là ÍỂkhông phi”, chúng tôi công nhận là “phai”. Có điểm chúng tôi công nhận là "phi”, các vị này cũng công nhận là "phải". Có điểm chúng tôi cong nhận là "không phải", các vị này cũng công nhận là "không phảf\ Có điểm chúng tôi công nhận là "phải", các vị này công nhận là "không phaf9. Có điểm chúng tôi công nhận là "không phẻii", các vị này công nhận là "phải". 385. Ta đến các vị ấy và nói: “Này các Hiền giả, những điểm không đồng ý, hãy để chúng yên như vậy. Những điểm đồng ý, các vị có trí hãy hỏi nhau, tìm hiên và đàm luận với nhau, giáo sư với giáo sư, hay chúng đệ tử với chúng đệ tử: 'Những pháp bất thiện hay được xem là bất thiện, những pháp lỗi lầm hay được xem là lỗi lầm, những pháp không nên tuân hành hay được xem là không nên tuân hành, những pháp không xứng bậc Thánh hay được xem là không xứng bậc Thánh, những pháp ô nhiễm hay được xem là ô nhiễm; giữa quý vi Hiền giả này, ai đã hoàn toàn xả ly những pháp ấy, Sa-môn Gotama hay những vi Tôn giả, Sư trưởng các giáo phái kia?'” 386. Này Kassapa, và sự tình này xảy ra khi các vị có trí hỏi nhau, tìm hiểu và đàm luận với nhau, các vi này nói: "Những pháp bất thiện hay được xem là bất thiện, những pháp lỗi lam hay được xem là lỗi lầm, những pháp không nên tuân hành hay được xem là không nên tuân hành, những pháp không xứng bậc Thánh hay được xem là không xứng bậc Thánh, những pháp ô nhiễm hay được xem là ô nhiễm; giữa những vi Hiền giả này, Sa-môn Gotama đã hoàn toàn xả ly những pháp ấy; còn những vị Tôn giả, Sư trưởng các giáo phái kia chỉ xả ly một phần thôi?5 Như vậy, này Kassapa, những vi có trí khi hỏi nhau, tìm hiểu và đàm luận với nhau, một phần lớn tán thán chúng tôi về vấn đề này. 387. Này Kassapa, lại nữa, các vị có trí lại hỏi nhau, tìm hiên và đàm luận với nhau, giữa giáo sư với giáo su, giữa chúng đệ tử với chúng đệ tử: "Những pháp thiện hay được xem là thiện, những pháp không lỗi lầm hay được xem là không lỗi lâm, những pháp nên tuân hành hay được xem là nên tuân hành, những pháp xứng bậc Thánh hay được xem là xứng bậc Thánh, những pháp thanh tịnh hay được xem là thanh tịnh; giữa quý vị Hiên giả này, ai đã hoàn toàn thành tựu những pháp này? Sa-môn Gotama hay những vi Tôn giả, Sư trưởng các giáo phái kia?" 388. Này Kassapa, và sự tình này xảy ra khi các vi có trí hỏi nhau, tìm hiểu và đàm luận với nhau, các vi này nói:6"Những pháp thiện hay được xem là thiện,

những pháp không lỗi lầm hay được xem là không lỗi lầm^ những pháp nên tuân hành hay được xem là nên tuân hành, những pháp xứng bậc Thánh hay được xem là xứng bậc Thánh, những pháp thanh tịnh hay được xem là thanh tịnh; Sa-môn Gotama đã hoàn toàn thành tựu những pháp này, còn những vi Tôn giả, Sư trưởng các giáo phái kia chỉ thành tựu một phân.” Như vậy, này Kassapa, những vị có trí khi hỏi nhau, tìm hiểu và đàm luận với nhau, một phần lớn tán thán chúng tôi về vấn đề này. 389. Này Kassapa, lại nữa, các vị có trí lại hỏi nhau, tìm hiểu và đàm luận với nhau, giữa giáo sư với giáo su, giữa chúng đệ tử với chung đệ tử: "Những pháp bất thiện hay được xem là bất thiện, những pháp lỗi lầm hay được xem là lỗi lầm, những pháp không nên tuân hành hay được xem là không nên tuân hanh, những pháp không xứng bậc Thánh hay được xem là không xứng bậc Thánh, những pháp ô nhiễm hay được xem là ô nhiễm;

giữa những vi Hiền giả này ai đã hoàn toàn xả ly những pháp ấy, chúng đệ tử của Sa-môn Gotama hay chúng đệ tử của những Tôn giả, Sư trưởng các giáo phái kia?” 390. Này Kassapa, và sự tình này xảy ra khi các vị có trí hỏi nhau, tìm hiểu và đàm luận với nhau, các vị này nói: "Những pháp bất thiện hay được xem là bất thiện, những pháp lỗi lầm hay được xem là lỗi lầm, những pháp không nên tuân hành hay được xem là không nên tuân hành, những pháp không xứng bậc Thánh hay được xem là không xứng bậc Thánh, những pháp ô nhiễm hay được xem là ô nhiễm; giữa những vị Hiền giả này, chúng đệ tử của Sa-môn Gomata đã hoàn toàn xả ly những pháp ấy, còn chúng đệ tử của những vị Tôn giả, Sư trưởng các giáo phái kia chỉ xả ly một phần th6i." Như vậy, này Kassapa, những vị có trí khi hỏi nhau, tìm hiểu và đàm luận với nhau, một phan lớn tán thán chúng tôi về vấn đề này. 391. Này Kassapa, lại nữa, các vị có trí lại hỏi nhau, tìm hiểu và đàm luận với nhau, giữa giáo sư với giáo sư, giữa chúng đệ tử với chúng đệ tử: "Những pháp thiện hay được xem là thiện, những pháp không lỗi lầm hay được xem là không lỗi lam, những pháp nên tuân hành hay được xem là nên tuân hành, những pháp xứng bậc Thánh hay được xem là xứng bậc Thánh, những pháp thanh tinh hay được xem là thanh tịnh; giữa những vị Hiền giả này, ai đã hoàn toàn thành tựu những pháp này, chúng đệ tử của Sa-môn Gotama hay chúng đệ tử của những Tôn giả, Sư trưởng các giáo phái kia?" 392. Này Kassapa, sự tình này xảy ra khi các vị có trí hỏi nhau, tìm hiểu và đàm luận với nhau. Các vị này nói: "Những pháp thiện hay được xem là thiện, những pháp không lỗi làm hay được xem là không lỗi lầm, những pháp nên tuân hành hay được xem là nên tuân hành, những pháp xứng bậc Thánh hay được xem là xứng bậc Thánh, những pháp thanh tinh hay được xem là thanh tịnh; giữa những vị Hiền giả này, chúng đệ tử của Sa-môn Gotama đã hoàn toàn thành tựu những pháp này, còn chúng đệ tử của những vị Tôn giả, Sư trưởng các giáo phái kia chỉ thành tựu một phần th6i." Như vậy, này Kassapa, những vị có

trí khi hỏi nhau, tìm hiểu và đàm luận với nhau, một phần lớn tán thán chúng tôi về vấn đề này. 393. Này Kassapa, có con đường, có phương pháp khiến ai tuân theo sẽ tự thấy và tự biết: "Sa-môn Gotama nói đúng thời, nói chơn thật, nói lợi ích, nói hợp Pháp, nói đúng Luāt?9 Này Kassapa, con đường ấy là gì5 phương pháp ấy là gì khiến ai tuân theo sẽ tự thấy và tự biết: 66Sa-môn Gotama nói đúng thời, nói chơn thật, nói lợi ích, nói hợp Pháp, nói đúng Luāt?^ Chính là con đường Thánh tám ngành tức là Chánh tri kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định. Này Kassapa, chính con đường này, chính phương pháp này khiến ai tuân theo sẽ tự thấy và tự biết: "Sa-m6n Gotama nói đúng thời, nói lời chơn thật, nói lợi ích, nói hợp Pháp, nói đúng Luat." 394. Nghe nói vậy, lõa thể Kassapa bạch đức Thế Tôn: -Hiên giả Gotama, những pháp khô hạnh này được những Sa-môn và Bà-la- môn công nhận là Sa-môn hạnh và Bà-la-môn hạnh:3 sống lõa thể; sống phóng túng không theo lễ nghi [như đứng mà đi đại tiểu tiện, đứng ăn, không chịu ngồi theo lễ nghi]; liếm tay cho sạch [sau khi ăn, không chịu rửa]; đi khất thực không chịu bước tới [theo lời yêu cầu để thí chủ bỏ đồ ăn vào bát]; đi khất thực không : • r e -«0-1 - y. * A

chịu dừng lại [theo lời yêu câu của thí chủ]; không nhận đô ăn mang đên [cho mình, trước khi đi khát thực]; không nhạn đo ăn đặc biêt nau cho mình;J không

7 • J7

->

• • •

V 9»

nhận mời đi ăn; không nhận đô ăn từ nơi nôi chảo [sợ nôi chảo bị nạo, bi cạy đê cúng dường đồ ăn]; không nhận đồ ăn tại ngưỡng cửa [sợ dành riêng cho mình]; không nhận đồ ăn đặt giữa những cây gậy [sợ dành riêng cho mình]; khônệ nhận đo ăn đặt giữa những coi giã gạo [sợ danh riêng cho minh]; không nhận đô ăn từ hai người đang ăn [sợ đồ ăn chỉ do một người cho]; không nhận đồ ăn từ người đàn bà có thai [sợ đứa con trong bụng mẹ bi thiệt thòi]; không nhận đồ ăn từ người đàn bà đang cho con bú [sợ sữa người đàn bà sẽ bớt đi]; không nhận đồ ăn từ người đàn bà đang giao cau [sợ làm trở ngại sự giao cau]; không nhận đo ăn đi quyênr [bởi tín đồ khiy có nạn y • đói]; không nhận đồ ăn ..K r tại ychỗ có " chó đứng [sợ chó mát phân ăn]; không nhận đô ăn tại chô ruồi bu [sợ ruồi mát phân ăn]; không ăn cá, không ăn thịt; không uống rượu nấu rượu men. Vị ấy chỉ nhận ăn tại một nhà, chỉ nhận ăn một miếng hay vị ấy chỉ nhận ăn tại hai nhà, chỉ nhận ăn hai miêng hay vị áy chỉ nhận ăn tại bảy nhà, chỉ nhận ăn bảy miêng; vị áy chỉ nuôi sống với một bát, nuôi sống chỉ với hai bát, nuôi sống chỉ với bảy bát; vị ấy chỉ ăn một ngày một bữa, hai ngày một bữa, bảy ngày một bữa. Như vậy, vị ấy sống theo hạnh tiết chế ăn uống cho đến nửa tháng chỉ ăn một lần. 395. Này Hiền giả Gotama, những pháp khổ hạnh này được chúng Sa-môn9 Bà-la-môn công nhận là Sa-môn hạnh và Bà-la-môn hạnh. Vi này chỉ ăn rau cải, ăn lúa tắc,45ăn gạo lứt, ăn gạo daddula/ ăn bèo cái, ăn cám, ăn váng nước

3 Xem M. L 77, 238, 342 và II. 161 và Pug. IV. 24. 4 Sāmāka. Xem MA. 156; J. II. 365 và IIL 144. 5 Daddula. Xem MA. 78, 156, 188.

8. KINH CA-DIẾP Sư TỬ HỐNG]33

Cơm, ăn bột vừng,6 ăn cỏ, ăn phân bò; ăn trái cây và rễ cây trong rừng, ăn trái cây rụng để sống. 396. Này Hiên giả Gotama, những pháp khô hạnh này được c6ng nhận bởi những Sa-môn5 Bà-la-môn là Sa-môn hạnh và Bà-la-môn hạnh. Vi ấy mặc vải gai thô, mặc vải gai thô lẫn với các vải khác, mặc vải tẫn liệm rồi quăng di,7 mặc vải phấn tảo y, mặc áo làm bằng vỏ cây,6 789mặc da con sơn dương đen, mặc áo bện bang từng mảnh da của con sơn dương dèn,9 mặc áo bang cỏ cát tường (kusa), mặc áo vỏ cây, mặc áo bằng tấm gỗ nhỏ,10 mặc áo bằng tóc bện lại thành mền, mặc ao băng đuôi ngựa bện lại,11 mặc ao băng long cu. Vị áy la người song nhô râu tóc, là người theo tập tục sống nhổ râu tóc, là người theo hạnh thường đứng không dùng chỗ ngồi, là người ngồi chò hỏ, sống theo hạnh ngồi chò hỏ một cách tinh tấn,12 là người dùng gai làm giường, thương ngủ nằm trên giường gai, sống dùng ván gỗ làm giường, sông năm trên đát trân,13 thường nằm ngủ một bên hông, sống để bụi và nhớp che dính thân mình, sống và ngủ ngoài trời,1415 16 theo hạnh bạ đâu nằm dấy, sống ăn các uế vật, theo hạnh ăn các uế vật [phân bò, nước tiểu bò, tro và đất]/5 sống không uống nước lạnh,16 theo

hạnh không uống nước lạnh, sống một đêm tắm ba lần, theo hạnh xuống nước tắm [để gột sạch tội lỗi]. 397. Này Kassapa nêu một người sông lõa thê, sông phóng túng không theo lễ nghi, liếm tay... sống theo hạnh tiết chế ăn uống cho đến nửa tháng chỉ ăn một lần; nhưng nếu vị này không tu và không chứng được Giới cụ túc, Tâm cụ túc, Tuệ cụ túc, thời vị ấy cách rất xa Sa-môn hạnh, cách rất xa Bà-la-môn hạnh. Này Kassapa, nêu Tỷ-kheo sông tu tập với tâm từ, không hận thù, không ác hại, và với sự diệt tận các lậu hoặc, tự giác chứng và an trú ngay hiện tại Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát vô lậu, này Kassapa, Tỷ-kheo ấy được gọi là Sa-môn, được gọi là Bà-la-môn. Này Kassapa, nêu một người chỉ ăn cỏ lúa đê sông, này Kassapa, nêu người ấy chỉ ăn rau cải, ăn lúa tắc, ăn gạo lứt... ăn trái cây và rễ cây trong rừng, ăn trái cây rụng để sống; nhung nếu vị này khônệ tu và không chứng được Giới cụ túc, Tâm cụ túc, Tuệ cụ túc, thời vị ây cách rát xa Sa-môn hạnh, cách rát xa Bà-la- môn hạnh. Này Kassapa, nếu Tỷ-kheo sống tu tập với tâm từ, không hận thù5 không ác hại, và với sự diệt tận các lậu hoặc, tự giác chứng và an trú ngay hiện

6 Piññāka. Xem Vin. IV. 341. 7 Chavadussānỉ pi dhāreti.

8 Tiritānỉ pi dhāreti. 9 Ạịinakkhiparh pi dhāreti.

10 Phalakacīrampi dhāreti. Xem Vỉn. L 305; Vin. II. 137.
11 Vāla-kambalam pi dhāreti.
12 Ukkutikappadhāna.
13 Thandila-seyyarn pi kappeti.
14 Abbhokãsika. Tham khảo J. IV. 8; Mỉln. 342.
15 Vekatika. Xem J. L 390; Vỉn. II. 59.
16 Apãnaka. Xem Miln. II. 85.
134 > KINH TRƯỜNG Bô

tại Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát vô lậu, này Kassapa, Tỷ-kheo ấy được gọi là Sa-môn? được gọi là Bà-la-môn. Này Kassapa, nếu một người mặc vải gai thô, mặc vải gai thô trộn với các vải khác... sống một đêm tắm ba lần, theo hạnh xuống nước tắm [để gột sạch tội lỗi]; nhimg nếu vị này khônệ tu và không chứng được Giới cụ túc, Tâm cụ túc, Tuệ cụ túc, thời vị ây cách rát xa Sa-môn hạnh, cách rát xa Bà-la-môn hạnh. Này Kassapa, nếu Tỷ-kheo sống tu tập với tâm từ, không hận thù, không ác hại, và với sự diệt tận các lậu hoặc, tự giác chứng và an tru ngay hiện tại Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát vô lậu, này Kassapa, Tỷ«kheo ấy được gọi là Sa-môn, được gọi là Bà-la-môn. 398. Khi nghe nói đến đây, lõa thể Kassapa bạch Thế Tôn: -Tôn giả Gotama, khó hành thay Sa-môn hạnh! Khó hành thay Bà-la- môn hạnh! -Này Kassapa, đó là lời nói thường tình ở đời: "Khó hành thay Sa-môn hạnh! Khó hành thay Bà-la-môn h@nh!" Này Kassapa, như một người sống lõa thể, sống phóng túng không theo lễ nghi, liếm tay... sống theo hạnh tiết chế ăn uống, cho đến nửa tháng chỉ ăn một lần. Này Kassapa, nếu sự khó hành, sự rất khó hành của Sa-môn hạnh, của Bà-la-môn hạnh chỉ tùy thuộc khổ hạnh này và chỉ tùy thuộc sự thực hành khổ hạnh này, thời thật không xứng mà nói: "Kh6 hành thay Sa-môn hạnh! Khó hành thay Bà-la-môn hạnh!" Một người cư sĩ hay con một

người cư si, cho đến một nạười đầy tớ gái đội ghè nước có thể làm theo những hạnh: "Tôi sống lõa thể, sông phóng túng không theo lễ nghi, liếm tay... sống theo hạnh tiết chế ăn uống, cho đến nửa tháng chỉ ăn một lần.” Này Kassapa, vì ngoài khổ hạnh này, ngoài sự thực hành khổ hạnh này, Sa-môn hạnh hay Bà-la-môn hạnh vẫn khó hành trì, vẫn thật khó hành trì. Do vậy, thật xứng đáng mà nói: "Khó hành thay Sa-môn hạnh! Khó hành thay Bà-la-môn hạnh!,, Này Kassapa, nếu Tỷ-kheo sống tu tập với tâm từ, không hận thù, không ác hại, và với sự tận diệt các lậu hoặc, tự giác chứng và an trú ngay hiện tại Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát vô lậu, này Kassapa, Tỷ-kheo ấy được gọi là Sa-môn9 được gọi là Bà-la-môn. Này Kassapa, J J7 ' nếu• mộtO ngườic. chỉ ăn rau cải, ăn lúa tắc,... ăn trái cây và rễ l J

cây trong rừng, ăn trái cây rụng đê sông5 nêu sự khó hành, sự rát khó hành của Sa-môn hạnh, của Bà-la-môn hạnh chỉ tùy thuộc khô hạnh này, và chỉ tùy thuộc sự thực hành khổ hạnh này, thời thật không xứng mà nói: "Khó hành thay Sa-môn hạnh! Khó hành thay Bà-la-môn h@nh!” Một người cư sĩ hay con một người cư sĩ, cho đen một người đầy tớ gái đội ghè nước có the làm theo những hạnh: "T6i chỉ ăn rau cải, ăn lúa tắc,... ăn trái cây và rễ cây trong rừng, ăn trái cây rừng để s6ng.” Này Kassapa, vì ngoài khổ hạnh này, ngoài sự thực hành khổ hạnh này, Sa-môn hạnh hay Bà-la-môn hạnh vẫn khó hành tri, vẫn thật khó hành trì. Do vậy, thật xứng đáng mà nói: "ỈỌ16 hành thay Sa-môn hạnh! Khó hành thay Bà-la-môn hạnh!” Này Kassapa, nếu Tỷ-kheo sống tu tập với tâm từ,

không hận thù, không ác hại, và với sự diệt tận các lậu hoặc, tự giác chứng và an tru ngay hiện tại Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát vô lậu5 này Kassapa, Tỷ-kheo ấy được gọi là Sa-môn5 được gọi là Bà-la-môn. Này Kassapa, nếu một người mặc vải gai thô, mặc vải gai thô lẫn với các vải khác... sống một đêm tắm ba lần. theo hạnh xuống nước tắm [để gột sạch tội lỗi], nếu sự khó hành, sự rất khó hành của Sa-môn hạnh, của Bà-la-môn hạnh chỉ tùy thuộc khổ hạnh này và chỉ tùy thuộc sự thực hành khổ hạnh này, thời thật không xứng mà nói: "Khó hành thay Sa-môn hạnh! Khó hành thay Bà-la-môn hạnh!^, Một người cư sĩ hay con một người cư si, cho đến một người đầy tớ gái đội ghè nước có thể làm theo những hạnh: "T6i chỉ mặc vải gai thô, mặc vải gai thô lẫn với các vải khác... sống một đêm tắm ba lần, theo hạnh xuống nước tắm [để gột sạch tội lỗi]?9 Này Kassapa, vì ngoài khổ hạnh này, ngoài sự thực hành khổ hạnh này, Sa-môn hạnh hay Bà-la-môn hạnh vẫn khó hành tri, vẫn thật khó hành trì. Do vậy, thật xứng đáng mà nói: "Khó hành thay Sa-môn hạnh! Khó hành thay Bà-la-môn hạnh!" Này Kassapa, nếu Tỷ- kheo sống tu tập với tâm từ, không hận thù, không ác hại, và với sự diệt tận các lậu hoặc, tự giác chứng và an trú ngay hiện tại Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát vô lậu, này Kassapa, Tỷ-kheo ấy được gọi là Sa-môn9 được gọi là Bà-la-môn. 399. Khi nghe nói vậy, lõa thể Kassapa bạch đức Thế Tôn: Tôn giả Gotama, khó biết thay một Sa-môn! Khó biết thay một Bà-la-môn! Này Kassapa, đó là lời nói thường tình ở đời: “Kh6 biết thay một Sa-mon! Khó biết thay một BA-la-m6n!” Này Kassapa, nếu một người sốnệ lõa thể, sống phóng túng không theo lễ nghi, liếm tay... sốnệ theo hạnh tiết chê ăn uống,

cho đến nửa tháng chỉ ăn một lần. Này Kassapa, nêu trở thành một Sa-môn? nếu trở thành một Bà-la-môn chỉ tùy thuộc khổ hạnh này, chỉ tùy thuộc sự thực hành khổ hạnh này, thời thật không xứng mà nói: “Kh6 biết thay một Sa-môn! Khó biết thay một Bà-la-môn!,5 Một người cư sĩ hay con một người cư sĩ, cho đen một n^ười đây tớ gái đội ghè nước có thê làm theo những hạnh này: "Tôi sốnệ lõa thể, sống phóng túng không theo lễ nghi, liếm tay... song theo hạnh tiết che ăn uống, cho đến nửa tháng chỉ ăn một Ian." Này Kassapa, vì ngoài khô hạnh này, ngoài sự thực hành khổ hạnh này, vẫn khó biết, vẫn thật khó biết một người Sa-môn hay một người Bà-la-môn. Do vậy, thật xứng đáng mà nói: “Kh6 biết thay một Sa-môn! Khó biết thay một Bà-la-m6n!" Này Kassapa, nếu Tỷ-kheo sống tu tập với tâm từ, không hận thù, không ác hại9 và với sự diệt tận các lậu hoặc, tự giác chứng và an tru ngay hiện tại Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát vô lậu, này Kassapa, vị Tỷ-kheo ấy được gọi là Sa-môn9 được gọi là Bà-la-môn. Này Kassapa, nếu một người chỉ ăn rau cải, ăn lúa tắc,... ăn trái cây và rễ cây trong rừng, ăn trái cây rụng để sống, này Kassapa, nếu trở thành một Sa-môn5 trở thành một Bà-la-môn chỉ tùy thuộc khổ hạnh này, và chỉ tùy thuộc sự thực hành khổ hạnh này, thời thật không xứng mà nói: "Khó biết thay một Sa-môn! Khó biết thay một Bà-la-m6n!" Một người cư sĩ hay con một người cư sĩ, cho

đến một người đầy tớ gái đội ghè nước có thể làm theo những hạnh: "T6i chỉ ăn rau cải, ăn lúa tắc,... ăn trái cây và rễ cây trong rừng, ăn trái cây rụng để s6ng." Này Kassapa, vì ngoài khổ hạnh này, ngoài sự thực hành khổ hạnh này, vẫn khó biết, vẫn thật khó biết một nguôi Sa-môn hay một người Bà-la-môn. Do vậy, thật xứng đáng mà nói: "Khó biêt thay một Sa-môn! Khó biết thay một Bà-la-m6n!” Này Kassapa, nếu Tỷ-kheo sống tu tập với tâm từ, không hận thù, không ác hại, và với sự diệt tận các lậu hoặc, tự giác chứng và an trú ngay hiện tại Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát vô lậu, này Kassapa, Tỷ-kheo ấy được gọi là Sa-môn5 được gọi là Bà-la-môn. Này Kassapa, nếu một người mặc vải gai thô, mặc vải gai thô lẫn với các vải khác... sống một đêm tắm ba lần, theo hạnh xuống nước tắm [để gột sạch tội lỗi], này Kassapa, nếu ửở thành một Sa-môn, trở thành một Bà-la-môn chỉ tùy thuộc khổ hạnh này, và chỉ tùy thuộc sự thực hành khổ hạnh này, thời thật không xứng mà nói: "Khó biết thay một Sa-môn! Khó biết thay một Bà-lam6n!" Một người cư sĩ hay con một người cư sĩ, cho đen một người đay tớ gái đội ghè nước có thể làm theo những hạnh: "Tôi mặc vải gai thô, mặc vải gai thô lẫn với các vải khác... sông một đêm tăm ba I2n.” Này Kassapa, vì ngoài khô hạnh này, ngoài sự thực hành khổ hạnh này, vẫn khó biết, vẫn rất khó biết một người Sa-môn hay một người Bà-la-môn. Do vậy, thật xứng đáng mà nói: "Khó biết thay một Sa-môn! Khó biết thay một Bà-la-môn!^ Này Kassapa, nếu Tỷ-kheo sống tu tập với tâm từ, không hận thù, không ác hại, và với sự diệt tận các lậu hoặc, tự giác chứng và an trú ngay hiện tại Tâm giải thoát, Tuệ giải thoát vô lậu, này Kassapa, Tỷ-kheo ấy được gọi là Sa-m6n, được gọi là Bà-la-môn. 400. Khi nghe nói vậy, lõa thể Kassapa bạch đức Thế Tôn: -Tôn giả Gotama, thế nào là Giới cụ túc? Thế là Tâm cụ túc? Thế nào là Tuệ cụ túc? Này Kassapa, nay ở đời, Như Lai xuất hiện, là bậc A-la-hán, Chánh Biến Tri... (xem Kinh Sa-môn quả, đoạn 190-193)... thấy nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, thọ lãnh và tu

học trong giới pháp, thân nghiệp, ngữ nghiệp thanh tịnh, sinh hoạt trong sạch, giới hạnh cụ túc, thủ hộ các căn, đầy đủ chánh niệm, chánh trí và biết tri túc. 401. Này Kassapa, thế nào là Tỷ-kheo giới hạnh cụ túc? ở dây, này Kassapa, Tỷ-kheo từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý. có lòng từ, sông thương xót đên hạnh phúc của tát cả chúng sanh và loài hữu tình. Như vậy là giới hạnh của vị ấy trong giới luật... (xem Kinh Sa-môn quả. đoạn 194-210). Trong khi một số Sa-môn9 Bà-la-môn dầu đã dùng các món ăn do tín thí cúng dường, vẫn còn tự nuôi sống bằng những tà mạng như dùng các tà thuật đê được an ôn, đê khỏi làm các điêu đã hứa... (xem Kinh Sa-môn quả. đoạn 2ll)... ngăn ngừa công hiệu của thuốc; còn vị ấy thì tránh xa các tà mạng kể trên. Như vậy là Giới cụ túc của vị ấy. Và như vậy, này Kassapa, vị Tỷ-kheo ấy

r e /y nhờ giới luật cụ túc nên không thây sợ hãi từ một chô nào vê sự hộ trì giới luật. Này Kassapa, như một Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, đã hàng phục kẻ thù địch, không còn thấy sợ hãi chỗ nào về sự thù địch. Cũng vậy, này Kassapa, Tỷ-kheo ấy nhờ giới luật cụ túc nên không thấy sợ hãi từ một chỗ nào về sự hộ trì giới luật. Vị ấy nhờ giới luật cụ túc cao quý này nên hưởng lạc thọ nội tâm thanh tinh. Như vậy, này Kassapa, là Tỷ-kheo giới luật cụ túc. Này Kassapa, thế nào là vị Tỷ-kheo bảo hộ các căn? Này Kassapa, khi mắt thấy sắc, Tỷ-kheo không nắm giữ tướng chung... những nguyên nhân gì vì ý căn không được chế ngự, khiến tham ái, mi bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, Tỷ-kheo chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn5 thực hành sự hộ trì ý căn. Vị ấy, nhờ sự hộ trì cao quý các căn ấy nên hưởng lạc thọ nội tâm thanh tinh... Như vậy, này Kassapa, là Tỷ-kheo hộ trì các căn... (xem Kinh Sa-môn quả. đoạn kinh số 213-225). Khi quán tự thân đã xả ly năm triên cái ây, hân hoan sanh; do hân hoan nên hỷ sanh; do tâm hoan hỷ, thân được khinh an; do thân khinh an, lạc thọ sanh; do lạc thọ, tâm được định tĩnh. Tỷ-kheo ly dục, ly ác pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm với tứ. Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn tràn đầy thân mình với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần. Này Kassapa, như một người hầu tắm lão luyện hay đệ tử người hầu tắm, sau khi rắc bột tắm trong thau bằng đồng, liền nhoi bột ấy với nước, cục bột tắm ấy được thấm nhuần nước ướt, nhào trộn với nước ướt5 thấm ướt cả trong lẫn ngoài với nước nhimg không chảy thành giọt. Cũng vậy, này Kassapa, Tỷ-kheo thấm nhuần, tẩm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy thân mình với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không được hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần. Như vậy là Tâm cụ túc của vị ấy. Lại nữa, này Kassapa, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do đinh sanh, không tam không tứ, nội tĩnh nhất tâm... Thiền thứ ba... chứng và tru vào Thiền thứ tư... (xem Kinh Sa-môn quả. đoạn 232-233). Đó là Tâm cụ túc của vị ấy. Này Kassapa, đó là Tâm cụ túc. Với tâm đinh tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đen chánh trí, chánh kiến. Vị ấy biết: "Thân này của ta là sắc pháp, do bốn đại hợp thành, do cha mẹ sanh, nhờ cơm cháo nuôi dưỡng, vô thường, biến hoại, phấn toái, đoạn tuyệt, hoại diệt;

trong thân ấy, thức ta lại nương tựa và bị trói bug" Này Kassapa, ví như một hòn lưu ly bảo châu đẹp đẽ, trong suốt, có tám mặt, khéo giũa, khéo mài, sáng chói, không uê trược, đây đủ tát cả mỹ tướng; và một sợi dây được xâu qua hòn ngọc ấy, sợi dây màu xanh, màu vàng, màu đỏ? màu trắng hay màu vàng nhạt. Một người có mắt cầm hòn ngọc ấy ở trên tay sẽ thấy: "Hòn ngọc lưu ly bảo châu này đẹp dẽ, trong suốt, có tám mặt, khéo giũa,

khéo mài, sáng chói, không uế trược, đầy đủ tất cả mỹ tướng; và sợi dây này được xâu qua hòn ngọc ấy, sợi dây màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng hay màu vàng nhạt.” Cũng vậy, này Kassapa, với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, vị Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến chánh trí, chánh kiến. Vi ấy biết: "Thân này của ta là sắc pháp, do bốn đại hợp thành, do cha mẹ sanh, nhờ cơm cháo nuôi dưỡng, vô thường, biên hoại, phân toái, đoạn tuyệt, hoại diệt; trong thân ấy, thức ta lại nương tựa và bị trói buộc?5... (xem Kinh Sa-môn quả. đoạn 236-249). Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại, không có đời sống nào khác nũu" Đó là Tuệ cụ túc của vi ấy. Này Kassapa, đó là Tuệ cụ túc. Này Kassapa, và không có một Giới cụ túc, Tâm cụ túc, Tuệ cụ túc nào khác cao thượng hơn, thù thắng hơn Giới cụ túc, Tâm cụ túc và Tuệ cụ túc này. 402. Này Kassapa, có một số Sa-môn5 Bà-la-môn chủ trương giới luật. Những vị này dùng nhiều phương tiện tán thán giới luật. Này Kassapa, nói về giới luật tôn kính cao thượng nhất, Ta nhận thấy không có một ai bằng giới luật của Ta, làm sao có ai hơn được. Như vậy, Ta hơn trên tất cả ve giới luật, tức là Tăng thượng giới. Này Kassapa, có một số Sa-môn, Bà-la-môn chủ trương khổ hạnh yểm ly. Những vi này dùng nhiều phương tiện tán thán khổ hạnh yểm ly. Này Kassapa, nói vê khô hạnh yêm ly tôn kính cao thượng nhát, Ta nhận thây không có một ai bằng được khổ hạnh yểm ly của Ta, làm sao có ai hơn được. Như vậy, Ta hơn trên tất cả về khổ hạnh yểm ly, tức là Tăng thượng yểm ly. Này Kassapa, có một sô Sa-môn9 Bà-la-môn chủ trương trí tuệ. Những vi này dùng nhiều phương tiện tán thán trí tuệ. Này Kassapa, nói về trí tuệ tôn kính cao thượng nhất, Ta nhận thấy không có một ai bằng được trí tuệ của Ta, làm sao có ai hơn được. Như vậy, Ta hơn trên tất cả về trí tuệ5 tức là Tăng thượng trí tuệ. Này Kassapa, có một số Sa-môn9 Bà-la-môn chủ trương giải thoát. Những vị này dùng nhiều phương tiện tán thán giải thoát. Này Kassapa, nói về giải thoát tôn kính cao thượng nhất, Ta nhận thấy không có một ai b*ng được giải thoát của Ta? làm sao có ai hơn được. Như vậy, Ta hơn trên tát cả vê giải thoát, tức là Tăng thượng giải thoát. 403. Này Kassapa, sự tình này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoài đạo có thể nói: íaSa-môn Gotama rống tiếng rống con sư tử nhưng chỉ tại chỗ vắng người, không ở giữa đại chúng.” Nên nói với họ: "Chớ có nói như vậy! Sa-môn Gotama rống tiêng rống con sư tử tại chỗ vắng người và cả giữa đại chiing." Này Kassapa, nên nói với họ như vậy. Này Kassapa, sự tình này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: "Sa-m6n Gotama rống tiếng rống con sư tử giữa đại chúng nhtrng không rống với tinh thần vô úy.,, Nên nói với họ: "Chớ có nói như vậy! Sa-môn Gotama

rông tiêng rông con sư tử giữa đại chúng và rông với tinh thân vô liy.” Này Kassapa, nên nói với họ như vậy. Này Kassapa, sự tình này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: "Sam6n Gotama rông tiêng rông con sư tử giữa đại chúng, với tinh thân vô úy, nhimg không có ai hỏi Sa-môn Gotama câu hỏi gi." Nên nói với họ: uChớ có nói như vậy! Sa-môn Gotama rống tiếng rống con sư tử giữa đại chúng, với tinh thần vô úy, và có người hỏi Sa-môn Gotama.Này Kassapa, nên nói với họ như vậy. Này Kassapa, sự tình này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: uSa-môn Gotama rống tiếng rống con sư tử giữa đại chúng với tinh thần vô úy? và khi có người hỏi, Sa-môn Gotama không thể trả lòi." Nên nói với họ: "Chớ có nói như vậy! Sa-môn Gotama rống tiếng rống con sư tử giữa đại chúng với tinh than vô úy? và khi có người hỏi, Sa-môn Gotama trả lời cho họ?5 Này Kassapa, nên nói với họ như vậy. Này Kassapa, sự tình này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: "Sa-môn Gotama rống tiếng rống con sư tử giữa đại chúng với tinh thần vô úy, và khi có người hỏi, Sa-môn Gotama trả lời cho họ. Nhimg dầu cho Sa-môn Gotama có trả lời, câu trả lời cũng không làm tâm người ta thỏa man?9 Nên nói với họ: "Chớ có nói như vậy! Sa-môn Gotama rống tiếng rống con sư tử giữa đại chúng với tinh thần vô úy, và khi có người hỏi, Sa-môn Gotama trả lời cho họ; câu trả lời làm cho tâm người ta thỏa mãn.,, Này Kassapa, nên nói với họ như vậy. Này Kassapa, sự tình này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: uSa-môn Gotama rống tiếng rống con sư tử giữa đại chúng với tinh thần vô úy? và khi có người hỏi, Sa-môn Gotama trả lời cho họ; câu trả lời làm cho tâm người ta thỏa mãn. Nhưng người ta không xem ý kiến của Sa-môn Gotama là đáng được nghe." Nên nói với họ: "Chớ có nói như vậy! Sa-môn Gotama rống tiếng rống con sư tử giữa đại chúng với tinh thần vô úy, và khi có người hỏi, Sa-môn Gotama trả lời cho họ; câu trả lời làm cho tâm người ta thỏa mãn; người ta xem ý kiến của Sa-môn Gotama là đáng được nghe." Này Kassapa, nên nói với họ như vậy. Này Kassapa, sự tình này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: "Sa- môn Gotama rống tiếng rống con sư tử giữa đại chúng với tinh thần vô úy, và khi có người hỏi, Sa-môn Gotama trả lời cho họ; câu trả lời làm cho tâm người ta thỏa mãn. Người ta xem ý kiến của Sa-môn Gotama là đáng được nghe. Nhưng dàu cho có được nghe, người ta cũng không tin tưởng.^, Nên nói với họ: "Ch& có nói như vậy! Sa-môn Gotama rống tiếng rống con sư tử giữa đại chúng với tinh thần vô úy? và khi có người hỏi, Sa-môn Gotama trả lời cho họ; câu trả lời làm cho tâm người ta thỏa mãn. Người ta xem ý kiến của Sa-môn Gotama là đáng được nghe, và sau khi nghe, người ta có lòng tin tưởng.” Này Kassapa, nên nói với họ như vậy.

140 KINH TRƯỜNG BÔ

Này Kassapa, sự tình này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: "Sa-m6n Gotama rống tiếng rống con sư tử giữa đại chúng với tinh thần vô úy, và khi có người hỏi, Sa-môn Gotama trả lời cho họ, câu trả lời làm cho tâm người ta thỏa mãn. Người ta xem ý kiến của Sa-môn Gotama là đáng được nghe; và sau khi nghe, người ta có lòng tin tưởng. Nhưng dầu cho có lòng tin tưởng, người ta không biểu lộ lòng tin tưởng." Nên nói với họ: "Chớ có nói như vậy! Sa-môn Gotama rống tiếng rống con sư tử giữa đại

chúng với tinh thần vô úy? và khi có người hỏi, Sa-môn Gotama trả lời cho họ, câu trả lời làm cho tâm người ta thỏa mãn. Người ta xem ý kiến của Sa-môn Gotama là đáng được nghe và sau khi nghe, người ta có lòng tin tưởng. Khi có lòng tin tưởng, người ta biểu lộ lòng tin tưởng." Này Kassapa, nên nói với họ như vậy. Này Kassapa, sự tình này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: "Sa-môn Gotama rống tiếng rống con sư tử giữa đại chúng với tinh thần vô úy, và khi có người hỏi, Sa-môn Gotama trả lời cho họ? câu trả lời làm cho tâm người ta thỏa mãn. Người ta xem ý kiến của Sa-môn Gotama là đáng được nghe và sau khi nghe, người ta có lòng tin tưởng. Khi có lòng tin tưởng, người ta biểu lộ lòng tin tưởng. Nhưng dầu cho có biểu lộ lòng tin tưởng, người ta không đạt đến chỗ như thực.” Nên nói với họ: uChớ có nói như vậy! Sa-môn Gotama rống tiếng rống con sư tử giữa đại chúng với tinh thần vô úy, và khi có người hỏi, Sa-môn Gotama trả lời cho họ, câu trả lời làm cho tâm người ta thỏa mãn. Người ta xem ý kiến của Sa-môn Gotama là đáng được nghe và sau khi được nghe, người ta có lòng tin tưởng. Khi có lòng tin tưởng, người ta biểu lộ lòng tin tưởng và đạt đen chỗ như thực." Này Kassapa, nên nói với họ như vậy. Này Kassapa, sự tình này có thể xảy ra. Các du sĩ ngoại đạo có thể nói: "Sa-môn Gotama rống tiếng rống con sư tử giữa đại chúng với tinh thần vô úy, và khi có người hỏi, Sa-môn Gotama trả lời cho họ, câu trả lời làm cho tâm người ta thỏa mãn. Người ta xem ý kiến của Sa-môn Gotama là đáng được nghe, và sau khi nghe, người ta có lòng tin tưởng. Khi có lòng tin tưởng, người ta biểu lộ lòng tin tưởng và đạt đến chỗ như thực, nhưng người ta không đem ra thực hành đượcy Nên nói với họ: "Chớ có nói như vậy! Sa-môn Gotama rống tiếng rống con sư tử giữa đại chúng với tinh thần vô úy, và khi có người hỏi, Sa-môn Gotama trả lời cho họ, câu trả lời làm tâm người ta được thỏa mãn; người ta xem ý kiến của Sa-môn Gotama đáng được nghe; sau khi được nghe, người ta tin tưởng; khi có lòng tin tưởng, người ta biểu lộ lòng tin tưởng, và đạt đến chỗ như thực; đạt đến chỗ như thực, người ta đem ra thực hAnh." Này Kassapa, nên nói với họ như vậy. 404. Này Kassapa, một thời Ta ở tại Vương Xá, trên núi Linh Thứu. Lúc bay giờ, có người Phạm chí tu khổ hạnh tên là Nigrodha đến hỏi về tối thắng khổ hạnh yểm ly. Khi được hỏi về tối thắng khổ hạnh yểm ly, Ta đã trả lời. Và khi được Ta trả lời, vị ấy phát tâm hoan hỷ như với một hoan lạc tối thượng. Bạch Đại đức, ai có thể sau khi nghe Thế Tôn thuyết pháp mà lại không

hoan hỷ như với một hoan lạc tối thượng! Bạch Đại dức, thật ra con cũng vậy5 sau khi nghe Thế Tôn thuyết pháp thì hoan hỷ như với một hoan lạc tối thượng! Thật vi diệu thay, bạch Đại đức! Thật vi diệu thay, bạch Đại đức! Bạch Đại đức, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bi che kín, chỉ đường cho kẻ lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Và nay con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp, quy y chư Tỷ-kheo. Bạch Đại đức, con xin xuất gia với Thế Tôn, con xin thọ Đại giới. 405. Này Kassapa, ai trước kia là nệoại dạo, nay muốn xuất gia, muốn thọ Đại giới trong Pháp và Luật này, phải sông bôn tháng biệt trú. 17 Sau khi sốnẹ bôn tháng biệt trú, chúng Tăng nêu đông ý sẽ cho xuât gia, cho

thọ Đại giới đê thành vị Tỷ-kheo9 nhưng Ta nhận thấy cá tánh con người sai biệt nhau. -Bạch Đại dức, nếu những người xưa kia là ngoại đạo, nay muốn xuất gia, muốn thọ Đại giới trong Pháp và Luật này, phải song bon tháng biệt trú; sau khi sống bốn tháng biệt trú, chúng Tng nếu đồng ý sẽ cho xuất gia, cho thọ Đại giới, thời con sẽ xin sống biệt tru bôn năm, sau khi sống biệt tru bốn năm, nếu chúng Tăng đong ý, mong chúng Tăng xuất gia cho con, cho con thọ Đại giới để thành vị Tỷ-kheo. Và lõa thể Kassapa được xuất gia với Thế Tôn và được thọ Đại giới. Thọ Đại giới không bao lâu, Đại đức Kassapa ở một mình an tịnh, không phóng dật, sống nhiệt tâm, cần mẫn. Và không bao lâu, vị này chứng được mục đích tối cao mà con cháu các lương gia đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến, đó là Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh, ngay trong hiện tại, tự mình với thăng trí, chứng ngộ và an trú. "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những gì nên làm đã làm, sau đời này sẽ không có đời sống khác nữa", Đại đức Kassapa liễu tri như vậy. Và Đại đức Kassapa trở thành một vị A-la-hán nữa.

17 Xem Vin. L 69.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.